

Số : 687 /TB-PAS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO
Tuyển nghiên cứu sinh tiến sĩ năm 2026

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-PAS ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 561/KH-PAS ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về tuyển sinh nghiên cứu sinh dịch tễ học năm 2026.

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển nghiên cứu sinh tiến sĩ năm 2026 như sau:

I. NGÀNH ĐÀO TẠO, MÃ SỐ VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Ngành đào tạo	Mã số	Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh
Dịch tễ học	9720117	03

II. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Đối tượng và thời gian đào tạo

- Người dự tuyển chỉ được tham gia xét tuyển khi có bằng đại học thuộc nhóm ngành Y học trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thuộc một trong hai đối tượng dự tuyển sau:
 - Người dự tuyển tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ngành đúng/ngành phù hợp thuộc cùng nhóm ngành phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ. Thời gian đào tạo: 4 năm
 - Người dự tuyển tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên



sâu đặc thù trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ Quốc gia (bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú) ngành đúng/ ngành phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ. Thời gian đào tạo: 3-4 năm. (Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp xem tại *Phụ lục I*).

2. Hình thức đào tạo: Chính quy

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Kết hợp xét tuyển hồ sơ và đánh giá đề cương nghiên cứu, kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và phỏng vấn đánh giá năng lực bảo đảm đánh giá minh bạch, công bằng, khách quan và trung thực về kiến thức, năng lực của người dự tuyển.

Hình thức xét tuyển: trực tiếp.

IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Người dự tuyển cần đáp ứng các điều kiện sau:

1. Yêu cầu về văn bằng:

- Người dự tuyển chỉ được tham gia xét tuyển khi có bằng đại học thuộc nhóm ngành Y học trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Người dự tuyển tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ Quốc gia (bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú) hoặc tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ngành đúng/ngành phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

2. Đạt đủ điều kiện tối thiểu 02 năm (24 tháng) thời gian công tác trong nhóm ngành Y học tính đến ngày xét tuyển có thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có chức danh Giáo sư, Phó giáo sư hoặc có học vị Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ, hiểu rõ về người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu, hoặc công tác trong ngành, chuyên ngành của người dự tuyển. Riêng người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ngành đúng/ngành phù hợp có thể tham gia dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp đại học.

3. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua một trong các bằng chứng:

- i) thực hiện luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu;
- ii) bài báo đã công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành khoa học sức khỏe trong nước/quốc tế uy tín (quy định bởi Hội đồng Giáo sư Nhà nước hoặc Bộ Khoa học và

Công nghệ) hoặc báo cáo nghiên cứu khoa học đăng toàn văn trong kỷ yếu (Proceedings) hội nghị có phản biện, chủ biên hoặc tham gia viết sách có chỉ số ISBN trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

iii) có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

4. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển;

5. Trình độ ngoại ngữ:

5.1. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do cơ sở đào tạo nước ngoài (cần có Công nhận của Bộ GD&ĐT Việt Nam do cơ sở nước ngoài cấp tại Thông tư 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021), phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại *Phụ lục II* của Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

5.2. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài còn hạn theo quy định và khả năng tiếng Anh được đánh giá thông qua phỏng vấn tại Hội đồng xét tuyển.

6. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Viện (đóng học phí hàng năm theo quy định).

7. Có đủ sức khỏe để học tập. Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý trực tiếp hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

V. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên: người dự tuyển được ưu tiên trong tuyển sinh thuộc những đối tượng sau:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, người dự tuyển phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

e) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại điểm a, mục này;

f) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Chính sách ưu tiên:

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm 10 điểm (thang điểm 100) cho tổng số điểm. Người dự tuyển thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng một lần ưu tiên. Các trường hợp đặc biệt sẽ do Viện trưởng xem xét, quyết định.

VI. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Mỗi người dự tuyển **nộp 01 bộ hồ sơ dự tuyển** đựng trong phong bì hồ sơ A4, các giấy tờ được xếp theo thứ tự sau đây:

1. Phiếu đăng ký dự xét tuyển (01 bản, *xem Phụ lục III*);
2. Bốn ảnh 4x6 cm chụp không quá 03 tháng (ảnh có nền trắng, ghi đầy đủ họ tên, ngày sinh, ngành dự tuyển ở mặt sau ảnh).
3. Bản sao có công chứng: bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học; bằng thạc sĩ, bằng điểm thạc sĩ (nếu có); văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định. Đối với những người dự tuyển có văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp: bằng và bằng điểm phải được công chứng sang tiếng Việt và có văn bản xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo (02 bản mỗi loại);
4. Lý lịch khoa học (02 bản, *xem Phụ lục III*);
5. Sơ yếu lý lịch tự thuật, có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (01 bản, *xem Phụ lục III*);

6. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập do một cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng (01 bản);
7. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học (tối thiểu 01 trong 03 minh chứng dưới đây) (06 bộ):
 - Các giấy tờ minh chứng về luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu;
 - Bài báo, báo cáo khoa học đã công bố, gồm: trang bìa tạp chí, mục lục và toàn văn bài báo;
 - Giấy tờ chứng minh thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

Khuyến khích các người dự tuyển có minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: bài báo, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp...
8. Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư hoặc có học vị Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ hiểu rõ về người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu, hoặc công tác trong ngành của người dự tuyển
9. Đề cương nghiên cứu (06 quyển, xem Phụ lục IV);
10. Bản kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá dự kiến (01 bản, Xem phụ lục V);
11. Minh chứng đối tượng ưu tiên và các giấy tờ hồ sơ liên quan khác (nếu có);
12. Công văn hoặc Quyết định cử đi dự tuyển của cơ quan/đơn vị quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng viên chức, người lao động (nếu người dự tuyển là viên chức, người lao động) (01 bản).
13. Biên lai đóng lệ phí (01 bản sao không chứng thực)

Người dự tuyển có trách nhiệm nộp đầy đủ hồ sơ, lệ phí đăng kí dự tuyển theo quy định, đúng thời hạn cho Viện. Các thay đổi hoặc thiếu sót phải được bổ sung đầy đủ chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày xét tuyển.

Viện chỉ đưa vào danh sách dự tuyển những người dự tuyển có đủ hồ sơ và điều kiện dự tuyển. Chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày xét tuyển, Viện sẽ công bố danh sách người dự tuyển đủ điều kiện dự tuyển. Hồ sơ không được hoàn trả nếu người dự tuyển không tham gia báo cáo đề cương.

VII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ

- Nhận hồ sơ dự tuyển: Từ ngày 14/4/2026 đến ngày 24/4/2026 (trong giờ hành chính, trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện).

- Thời gian xét tuyển dự kiến: tháng 4-5/2026
- Thời gian công bố kết quả dự kiến: tháng 5/2026
- Thời gian nhập học dự kiến: tháng 5-6/2026

VIII. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀ XÉT TRÚNG TUYỂN

Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm hồ sơ, điểm báo cáo đề cương.

Người dự tuyển đưa vào xét trúng tuyển khi đạt các điều kiện sau:

- Có kết quả xét tuyển từ 50 điểm trở lên (thang điểm 100) trong đó:
 - + Điểm phần 1 (điểm đánh giá hồ sơ: 30 điểm) tối thiểu đạt 15 điểm, các mục thành phần đều có điểm (không có mục nào điểm 0)
 - + Điểm phần 2 (điểm đánh giá đề cương và năng lực của người dự tuyển: 70 điểm) tối thiểu đạt 35 điểm, phần đề cương nghiên cứu tối thiểu đạt 25 điểm.

Người dự tuyển trúng tuyển lấy từ cao xuống thấp theo đợt xét tuyển, lấy đến hết chỉ tiêu của ngành.

IX. HỌC PHÍ

Học phí đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh được thu theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Lộ trình tăng học phí các năm tiếp theo tối đa không quá 10% so với năm liền kề.

X. KINH PHÍ XÉT TUYỂN HỒ SƠ

Lệ phí nhận và xử lý hồ sơ: 200.000 đồng/người dự tuyển/hồ sơ.

XI. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO – VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38206485

Website: <http://training.pasteurhcm.gov.vn/>

Hoặc liên hệ:

- ThS Hồ Xuân Nguyên, ĐT: 0915447247; nguyenhx@pasteurhcm.edu.vn
- BS. Phạm Thị Thanh Ngân, ĐT: 0964593439; nganptt@pasteurhcm.edu.vn

Kính đề nghị các cơ sở đào tạo, các cơ sở y tế trong toàn quốc sớm thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho những người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự tuyển kịp hoàn thành hồ sơ và đăng ký dự tuyển đúng hạn. Nội dung thông báo này có thể được điều

chính theo thông báo mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo. *lun*

Trân trọng./ *tr*

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Các Cục: Phòng bệnh, KHCN&ĐT (để b/c);
- Các bệnh viện Trung ương;
- Các Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các Bệnh viện tỉnh/thành phố;
- Các Trường đại học, cao đẳng thuộc nhóm ngành sức khỏe;
- Các Viện nghiên cứu lĩnh vực y học, sinh học;
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu và chăm sóc sức khỏe;
- Viện trưởng (để b/c);
- PVT Đinh Xuân Thành (để ph/h);
- Lưu: VT, ĐT (08b).

**T/M HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Vũ Thượng**

Phụ lục I

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Đính kèm theo Thông báo số /TB- PAS ngày /3/2026 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

Ngành tuyển sinh (mã số)	Ngành tốt nghiệp đại học	Ngành đúng	Ngành tốt nghiệp Bác 7 (ThS, BSNT, BS CKII) không phải hoàn thiện học phần bổ sung thạc sĩ	Ngành tốt nghiệp Bác 7		Học phần bổ sung thạc sĩ hoàn thiện sau trúng tuyển
Dịch tễ học (9720117)	Y học	Dịch tễ học	Dịch tễ học; Y học dự phòng	- Khoa học Y sinh - Gây mê hồi sức - Hồi sức cấp cứu và chống độc - Ngoại khoa - Sản phụ khoa - Nhi khoa - Nội khoa - Ung thư - Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới - Điện quang và Y học hạt nhân - Y học cổ truyền - Dược lý và độc chất - Răng Hàm mặt - Y tế công cộng - Tai- mũi- họng - Mắt (nhãn khoa) - Khoa học thần kinh	- 02 học phần bắt buộc: + Dịch tễ học cơ bản; + Thống kê Y học. - 02 trong 04 học phần tự chọn: + Dịch tễ học ứng dụng; + Thiết kế và phân tích thống kê cho nghiên cứu khoa học; + Nghiên cứu định tính; + Y học chứng cứ.	

Phụ lục II

DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

(Đính kèm Thông báo số /TB- PAS ngày /3/2026

của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

Phụ lục III
CÁC BIỂU MẪU TRONG HỒ SƠ DỰ TUYỂN
(Đính kèm Thông báo số /TB- PAS ngày /3/2026
của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM.....

Họ và tên người đăng ký:..... Dân tộc:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính:.....

Nơi sinh:.....

Quê quán:.....

Cơ quan công tác:.....

Điện thoại nhà riêng:.....Điện thoại cơ quan:.....

Điện thoại di động:.....Email:.....

Ngành đăng ký dự tuyển:.....

Thời gian đào tạo: 3 năm ☐

4 năm ☐

Trình độ ngoại ngữ:.....

Năm tốt nghiệp đại học:.....Chuyên ngành:.....Nơi tốt nghiệp:.....

Năm tốt nghiệp cao học:.....Chuyên ngành:.....Nơi tốt nghiệp:.....

Thời gian công tác liên tục (trong nhóm ngành y học) :.....

Tôi xin đảm bảo những điều ghi trên đây là đúng sự thật, tự nguyện đăng ký dự xét tuyển nghiên cứu sinh và cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh và Bộ giáo dục và Đào tạo sau khi được công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh.

....., ngày.....tháng.....năm....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho người dự tuyển nghiên cứu sinh)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên:Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....Nơi sinh:.....

CMND/CCCD:.....

Quê quán:.....Dân tộc:

Chức vụ, đơn vị công tác trước khi cử đi học:.....

.....

Chỗ ở hiện nay:.....

Điện thoại nhà riêng:Điện thoại cơ quan:.....

Email:.....

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học

Hệ đào tạo:.....Thời gian đào tạo:.....đến.....

Nơi học (trường, tỉnh/thành phố):.....

Ngành học:.....

Năm tốt nghiệp:.....

2. Thạc sĩ

Hệ đào tạo:.....Thời gian đào tạo:.....đến.....

Nơi học (trường, tỉnh/thành phố):.....

Ngành học:.....

Năm tốt nghiệp:.....

3. Tiến sĩ

Hệ đào tạo:.....Thời gian đào tạo:.....đến.....

Nơi học (trường, tỉnh/thành phố):.....

Ngành học:.....

Năm tốt nghiệp:.....

4. Trình độ ngoại ngữ (tên ngoại ngữ, chứng chỉ)

5. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Vị trí đảm nhiệm

6. Kinh nghiệm nghiên cứu (Các đề tài/dự án đã chủ trì hoặc tham gia)

Tên đề tài/dự án	Nhiệm vụ cá nhân trong nghiên cứu	Cơ quan chủ trì đề tài/dự án	Đề tài cấp công nhận	Năm bắt đầu-kết thúc

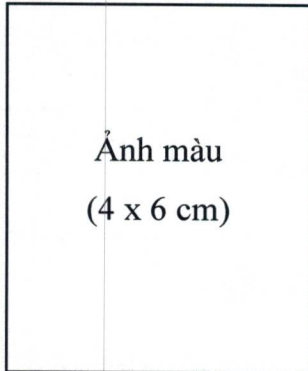
7. Các công trình khoa học, bài báo, báo cáo khoa học, sách đã công bố

Tên công trình	Vị trí tham gia	Tên tạp chí/hội thảo khoa học	Năm công bố

....., ngày.....tháng.....năm.....

Xác nhận của cơ quan

Người khai



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TỰ THUẬT

I. THÔNG TIN BẢN THÂN.

1. Họ và tên (chữ in hoa) Nam/ Nữ
2. Sinh ngày tháng năm Nơi sinh
3. Nguyên quán
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú
5. Chỗ ở hiện nay
6. Điện thoại liên hệ:.....
7. Dân tộc Tôn giáo
8. Số chứng minh..... cấp ngày / / nơi cấp.....
9. Trình độ văn hóa.....
10. Kết nạp Đoàn TNCS HCM..... / / tại
11. Kết nạp Đảng CSVN..... / / tại.....
12. Khen thưởng/ Kỷ luật:.....
13. Sở trường:.....

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH (*Ghi rõ họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của bố mẹ đẻ, anh chị em ruột*)

1. **Họ và tên cha:** **Năm sinh:**
 - Nghề nghiệp hiện nay:
 - Cơ quan công tác :
 - Chỗ ở hiện nay:
2. **Họ và tên mẹ:** **Năm sinh:**
 - Nghề nghiệp hiện nay:

- Cơ quan công tác :

- Chỗ ở hiện nay:

3. Họ và tên Anh/chị em ruột: Năm sinh:

- Nghề nghiệp hiện nay:

- Cơ quan công tác:

4. Họ và tên Anh/chị em ruột: Năm sinh:

- Nghề nghiệp hiện nay:

- Cơ quan công tác :

5. Họ và tên Anh/chị em ruột: Năm sinh:

- Nghề nghiệp hiện nay:

- Cơ quan công tác :

III. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO.

Từ tháng năm đến tháng năm	Tên trường hoặc cơ sở đào tạo	Ngành học	Hình thức đào tạo	Văn bằng chứng chỉ

IV. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ

Tôi xin cam đoan bản khai sơ yếu lý lịch trên đúng sự thật, nếu có điều gì không

đúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngàythángnăm 20.....

**Xác nhận của cơ quan đang công tác
hoặc địa phương nơi đăng ký hộ khẩu**

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Người khai
(ký và ghi rõ họ tên)

.....

Phụ lục IV

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

*(Đính kèm theo Thông báo số /TB- PAS ngày /3/2026
của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)*

1. Yêu cầu về nội dung

Đề cương phải được trình bày rõ ràng, súc tích, viết với văn phong trong sáng, đơn giản, chính xác, khách quan, và logic.

MỞ ĐẦU

Với mục tiêu trả lời câu hỏi “tại sao phải tiến hành nghiên cứu này?”, phần mở đầu cần phải đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

1. Định nghĩa hay giới thiệu ngắn gọn về vấn đề cần nghiên cứu.
2. Nêu được tầm quan trọng và tính cần thiết của vấn đề nghiên cứu.
3. Tóm tắt những nghiên cứu gần đây và nêu những khoảng trống về vấn đề.
4. Nêu giải thuyết nghiên cứu hay câu hỏi nghiên cứu .
5. Mục tiêu nghiên cứu cụ thể (không nêu mục tiêu tổng quát).

Phần mở đầu nên viết ngắn gọn, súc tích trong 2 trang A4.

Chương 1. TỔNG QUAN

Chương này phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận án đã được công bố (trong và ngoài nước); chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết. Trong phần này cần nêu được:

1. Nêu rõ những định nghĩa, khái niệm, các thông tin, tầm quan trọng và ý nghĩa của chủ đề và mục tiêu cần nghiên cứu.
2. Nêu những giả thuyết, những lý giải trước đây về vấn đề nghiên cứu.
3. Phân tích và đánh giá những nghiên cứu trước đây về vấn đề nghiên cứu.
4. Xác định những tồn tại, những khoảng trống về vấn đề cần nghiên cứu.
5. Nêu cách giải quyết vấn đề đó trong nghiên cứu.

Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chương này nhằm trả lời câu hỏi “làm cái gì và làm như thế nào?”. Đây là phần quan trọng nhất của đề cương. Cần phải trình bày các nội dung chính như sau:

1. Thiết kế nghiên cứu.
2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu.

3. Đối tượng nghiên cứu.
4. Cỡ mẫu của nghiên cứu.
5. Xác định các biến số độc lập và phụ thuộc.
6. Phương pháp và công cụ đo lường, thu thập số liệu.
7. Quy trình nghiên cứu.
8. Phương pháp phân tích dữ liệu.
9. Đạo đức trong nghiên cứu.

Chương 3. DỰ KIẾN KẾT QUẢ

Trình bày các kết quả dự kiến dưới dạng bảng, biểu tương ứng với mục tiêu cần đạt.

Mục tiêu 1

Kết quả 1.1

Kết quả 1.2

Kết quả 1.3

Mục tiêu 2

Kết quả 2.1

Kết quả 2.2

Kết quả 2.3

Chương 4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

Cần nêu về cách tổ chức thực hiện nghiên cứu như thế nào?

- Nhân lực.
- Phương tiện thực hiện.
- Kinh phí.
- Thời gian biểu các hoạt động (sơ đồ gantt).
- Dự trù những khó khăn và cách giải quyết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trình bày tài liệu tham khảo dựa theo chuẩn AMA (American Medical Association, 11th edition) của Hội Y khoa Hoa Kỳ (American Medical Association).

PHỤ LỤC

2. Hình thức trình bày

- Sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman, cỡ 13 hoặc 14 hệ soạn thảo Winword.

- Giãn dòng 1,5 lines, lề trên 3,5 cm; lề dưới 3,0 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2,0 cm.
- Đánh số trang ở trên giữa mỗi trang giấy, bắt đầu từ phần Mở đầu, không đánh số trang phần tài liệu tham khảo.
- Đề cương được đóng bìa mềm, trang bìa và trang phụ bìa được trình bày theo mẫu.

Mẫu trang bìa đề cương nghiên cứu khoa học**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BỘ Y TẾ***(In hoa, Times New Roman, 14)***VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH***(In hoa, Times New Roman, 16, đậm)***HỌ VÀ TÊN NGƯỜI DỰ TUYỂN***(In hoa, cỡ chữ 16, Times New Roman)***TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU***(In hoa, cỡ chữ 18, Times New Roman)***Ngành:** *(Chữ 14)***Mã số:** *(Chữ 14)***ĐỀ CƯƠNG DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH***(In hoa, cỡ chữ 16, Times New Roman)***Thành phố Hồ Chí Minh –** *(Chữ 14)*

Mẫu trang phụ bìa đề cương nghiên cứu khoa học**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BỘ Y TẾ***(In hoa, Times New Roman, 14)***VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH***(In hoa, Times New Roman, 16, đậm)***HỌ VÀ TÊN NGƯỜI DỰ TUYỂN***(In hoa, cỡ chữ 16, Times New Roman)***TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU***(In hoa, cỡ chữ 18, Times New Roman)***Ngành:** *(Chữ 14)***Mã số:** *(Chữ 14)***ĐỀ CƯƠNG DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH***(In hoa, cỡ chữ 16, Times New Roman)***Thành phố Hồ Chí Minh –** *(Chữ 14)*

MỤC LỤC

Trang

i

Danh mục các chữ viết tắt

Danh mục các bảng

Danh mục các hình

Danh mục các sơ đồ, hình

MỞ ĐẦU**Chương 1. TỔNG QUAN**

1.1.....

1.2.....

Chương 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1.....

2.2.....

Chương 3. DỰ KIẾN KẾT QUẢ

3.1.....

3.2.....

Chương 4. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**TÀI LIỆU THAM KHẢO****PHỤ LỤC**

Phụ lục V
KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA
CỦA NGHIÊN CỨU SINH

(Đính kèm Thông báo số /TB- PAS ngày /3/2026
của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

Cơ sở đào tạo:

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

<i>Năm học</i>	<i>Nội dung học tập, nghiên cứu</i>	<i>Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký</i>	<i>Kết quả dự kiến</i>
<i>Năm thứ 1</i>	<i>Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có)</i>	<i>10 - 12 tín chỉ</i>	<i>Chứng nhận kết thúc học phần</i>
	<i>Các học phần về phương pháp nghiên cứu</i>	<i>4-6 tín chỉ</i>	<i>Chứng nhận kết thúc học phần</i>
<i>Năm thứ 2</i>	<i>Thực hiện phần 1 của Luận án</i>	<i>Đến 24 tín chỉ</i>	<i>Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ...</i>
<i>Năm thứ 3</i>	<i>Thực hiện phần 2 của Luận án</i>	<i>Đến 30 tín chỉ</i>	<i>Luận án và các bài công bố, ...</i>
<i>Năm thứ 4</i>	<i>Thực hiện phần 3 của Luận án</i>	<i>Số tín chỉ còn lại của chương trình đào tạo (3/4 năm)</i>	<i>Luận án và các bài công bố, ...</i>

..... ngày.....tháng.....năm
Người lập

Lưu ý: Phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. NCS căn cứ vào chương trình đào tạo của Viện để xây dựng kế hoạch cụ thể của mình, tham khảo khung chương trình đào tạo ngành học tại website của Viện.